

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Chăn nuôi gia súc nhai lại A (Ruminant Production)

- Mã số học phần: NN306
- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Chăn nuôi
- Trường: Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: NN105, NN107, NN547
- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Trang bị kiến thức và kỹ năng sâu về dinh dưỡng và thức ăn, kỹ thuật chăn nuôi trâu bò và dê cừu và biện pháp phòng ngừa các bệnh thông thường.	3.1.2a
4.2	Trình bày và phân tích về dinh dưỡng và thức ăn, kỹ thuật chăn nuôi trâu bò và dê cừu và biện pháp phòng ngừa các bệnh thông thường.	3.2.1.a
4.3	Vận dụng các kiến thức để áp dụng các kỹ thuật nuôi trâu bò và dê cừu, nâng cao năng suất thịt, sữa và sinh sản, xử lý các tình huống bệnh tật thông thường.	3.2.2.a
4.4	Có thái độ nghiêm túc trong việc học, nghiên cứu và thảo luận nhóm, cũng như tham quan, khảo sát và thực hành tại phòng thí nghiệm và hiện trường.	3.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Có khả năng phân tích, tổng hợp kiến thức học được, từ đó liên hệ, vận dụng được vào việc học tập các học phần về kỹ thuật chăn nuôi gia súc nhai lại để hiểu được những ứng dụng chính. Nắm vững nguyên tắc về dinh dưỡng và thức ăn để xử lý và quản lý thức ăn dùng trong chăn nuôi trâu bò và dê cừu.	4.1	3.1.2a
CO2	Phân tích và giải thích được các tác nhân ảnh hưởng đến sự tiêu hóa, hấp thu, sử dụng các dưỡng chất và	4.2	3.1.2a

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
	năng lượng cho sự tăng trưởng và sản xuất của gia súc nhai lại.		
	Kỹ năng		
CO3	Nắm được và vận dụng kiến thức chuyên môn về dinh dưỡng, thức ăn và kỹ thuật nuôi để xây dựng qui trình chăn nuôi gia súc nhai lại một cách hiệu quả.	4.3	3.2.1a
CO4	Quản lý và áp dụng các kỹ thuật chăn nuôi gia súc nhai lại trong các công ty, trại để nâng cao năng suất và không gây ô nhiễm môi trường.	4.3	3.2.1a
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có thái độ tích cực trong việc học tập, thực hành chuyên môn về gia súc nhai lại. Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.	4.4	3.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Trình bày vai trò và tầm quan trọng của ngành chăn nuôi gia súc nhai lại trong thời đại ngày nay, những kiến thức về những lợi ích, nhiệm vụ và các hoạt động chăn nuôi trâu, bò, dê và cừu. Mô tả những đặc điểm sinh học, di truyền, giống, chuồng trại, dinh dưỡng, thức ăn, kỹ thuật nuôi dưỡng và phòng trị bệnh trong chăn nuôi gia súc nhai lại và tiềm năng của gia súc nhai lại về gìn giữ môi trường, sản xuất ra những sản phẩm như thịt, sữa, lông da, súc khỏe, năng lượng, dược liệu,... Hướng dẫn cho học viên thu nhận được kỹ năng thực hành về chăn nuôi gia súc nhai lại.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Vai trò và vị trí ngành chăn nuôi gia súc nhai lại	2	
1.1.	Trên thế giới		CO1; CO2;
1.2.	Ở Việt Nam		CO3; CO4
1.3.	NCKH và ứng dụng trong sản xuất		
1.4.	Định hướng phát triển		
Chương 2.	Đặc điểm sinh học của gia súc nhai lại	2	
2.1.	Đặc điểm tiêu hóa		CO1; CO2;
2.2.	Đặc điểm sinh lý sinh sản		CO3; CO4
2.3.	Đặc điểm sinh lý làm việc		
Chương 3.	Sự sản xuất và khai thác sữa	2	CO1; CO2;
3.1.	Những nguyên lý		CO3; CO4
3.2.	Cáu tạo và sự phát triển của nhu tuyến		
3.3.	Sự cho sữa		
3.4.	Các phương tiện khai thác sữa		
3.5.	Những đặc điểm cho sữa ở trâu		
Chương 4.	Giống và công tác giống trâu bò	4	CO1; CO2;

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
4.1.	Sự thuần hóa		CO3; CO4
4.2.	Các giống trâu bò		
4.3.	Cải thiện giống trâu bò		
Chương 5.	Chăn nuôi bò sữa	4	
5.1.	Chọn bò sữa để nuôi		CO1; CO2; CO3; CO4
5.2.	Chuồng trại		
5.3.1	Thức ăn cho bò sữa		
5.3.2	Kỹ thuật chăn nuôi bò sữa		
Chương 6.	Chăn nuôi trâu sữa	2	CO1; CO2; CO3;
6.1.	Mục đích và ý nghĩa		
6.2.	Chọn trâu để nuôi		
6.3.	Kỹ thuật nuôi trâu sữa		
Chương 7.	Chăn nuôi trâu bò thịt	2	CO1; CO2; CO3; CO4
7.1.	A. Kỹ thuật vỗ béo trâu		
7.2.	Đặc điểm thịt trâu		
7.3.	Trọng lượng thịt xẻ		
7.4.	Thành phần chất lượng thân thịt và hóa học thịt trâu		
7.5.	Kỹ thuật vỗ béo trâu		
7.6.	B. Chăn nuôi bò thịt		
7.7.	Các hệ thống chăn nuôi bò thịt		
7.8.	Chọn bò để nuôi thịt		
7.9.	Chuồng		
7.10.	Thức ăn và kỹ thuật nuôi dưỡng bò thịt		
Chương 8.	Chăn nuôi trâu bò cày kéo	2	CO1; CO2; CO3; CO4
8.1.	Mục đích và ý nghĩa		
8.2.	Chọn trâu bò cày kéo		
8.3.	Khả năng làm việc của trâu bò		
8.4.	Dinh dưỡng và thức ăn cho trâu bò làm việc		
8.5.	Chăm sóc và nuôi dưỡng		
8.6.	Các biện pháp nâng cao năng suất và sức khỏe		
Chương 9.	Chăn nuôi dê	4	CO1; CO2; CO3; CO4
9.1.	Đặc điểm sinh học		
9.2.	Giống và công tác giống		
9.3.	Dinh dưỡng và thức ăn		
9.4.	Chuồng trại		
9.5.	Kỹ thuật nuôi		
9.6.	Quản lý sức khỏe đàn dê		
Chương 10.	Chăn nuôi cừu	2	CO1; CO2; CO3; CO4
10.1.	Vị trí và tầm quan trọng		

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
10.2.	Đặc điểm sinh học		
10.3.	Giống và tiêu chuẩn chọn lợn		
10.4.	Kỹ thuật xây dựng chuồng		
10.5.	Dinh dưỡng và thức ăn của cừu		
10.6.	Kỹ thuật nuôi cừu		
10.7.	Chăm sóc cừu sinh sản và phòng bệnh		
	Tổng cộng	30	

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Nhận diện và phân biệt các giống trâu bò, dê cừu	4	
1.1.	Mục đích		CO3; CO4; CO5
1.2.	Phương pháp		
Bài 2.	Phương pháp tính giá trị dinh dưỡng và phối hợp khẩu phần trộn hoàn toàn (Total Mixed Ration)	4	CO3; CO4; CO5
2.1.	Mục đích		
2.2.	Phương pháp		
Bài 3.	Giám định ngoại hình, đo một số chiều dài và xem răng đoán tuổi trâu bò	4	CO3; CO4; CO5
3.1.	Mục đích		
3.2.	Phương pháp		
Bài 4.	Phương pháp vắt sữa trâu bò	2	CO3; CO4; CO5
4.1.	Mục đích		
4.2.	Phương pháp		
Bài 5.	Phương pháp xác định chất lượng sữa	4	CO4; CO5
	Mục đích		
5.2.	Phương pháp		
Bài 6.	Phương pháp sản xuất khói urê - mật đường	2	CO4; CO5
6.1.	Mục đích		
6.2.	Phương pháp		
Bài 7.	Phương pháp mổ khảo sát và đánh giá quầy thịt	2	CO4; CO5
	Mục đích		
	Phương pháp		
Bài 8.	Tham quan và báo cáo về chuồng trại, giám định ngoại hình và quy trình nuôi dê, cừu	4	CO4; CO5
	Mục đích		
	Phương pháp		
Bài 9.	Tham quan và báo cáo về chuồng trại, giống, quy trình chăn nuôi bò sữa/bò thịt	4	CO4; CO5
	Tổng cộng	30	

8. Phương pháp giảng dạy:

- **Lý thuyết:** bài giảng (50%), đề án (20%): Bao gồm lên lớp giảng bài bằng phương tiện máy tính và máy chiếu với phần mềm Powerpoint và các video clip liên hệ. Hướng dẫn sinh viên truy tìm tài liệu, thảo luận và báo cáo; cũng như làm chuyên đề.

- **Thực hành:** thực hành (30%): Hướng dẫn thực hành tại phòng thí nghiệm và trang trại.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10 %	CO5
2	Điểm thuyết trình chuyên đề	- Báo cáo/thuyết trình theo nhóm	10%	CO1-CO5
3	Điểm thực hành/ thí nghiệm/ thực tập	- Báo cáo/ kỹ xảo thực hành các bài thực hành tại PTN - Tham gia 100% số giờ	20%	CO1-CO5
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	CO1-CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm chuyên cần, điểm thi thực hành và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình chăn nuôi gia súc nhai lại A / Nguyễn Văn Thu, Trương Thanh Trung, Nguyễn Thị Kim Đông.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2023.- xi, 199 tr.: minh họa; 24 cm, 9786049652486.- 636.2/ Th500	MOL.093638, MOL.093642, MON.067411
[2] Dinh dưỡng và thức ăn gia súc/Vũ Duy Giảng, Nguyễn Thị Lương Hồng, Tôn Thất Sơn.- Hà Nội:	NN.007084, NN.006741, NN.006742, NN.006743,

Nông nghiệp, 1997.- 260 tr.: minh họa; 27 cm.- 636.085/Gi106	NN.006744, NN.006745, NN.007082, NN.007083,
[3] Sinh học con trâu. W. Ross Cockrill; Dịch giả: Phạm Quân, Nguyễn Chí Bảo, Nguyễn Xuân Hiển. 636.293/C666 1982	NN.003924, MON.110300, NN.006932, NN.003912

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

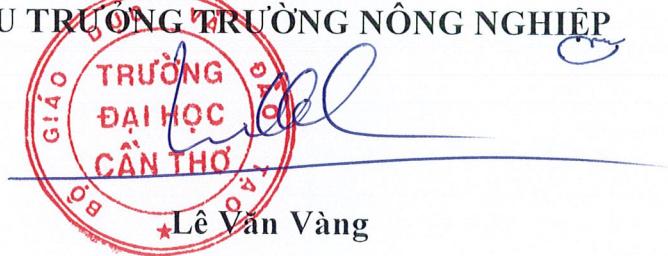
Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1: Vai trò và vị trí ngành chăn nuôi gia súc nhai lại	4		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục I đến III trang 1-8 của chương 1. + Tài liệu [3]: đọc thêm
2	Chương 2: Đặc điểm sinh học của gia súc nhai lại	8		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục I đến III trang 11-16 của chương 2 + Tài liệu [3]: đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
3	Chương 3: Sự sản xuất và khai thác sữa	4		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục A đến B Trang 19-24 của chương 3. + Tài liệu [3]: đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
4	Chương 4: Giống và công tác giống trâu bò	8		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục I đến V trang 26-36 của chương 4. + Tài liệu [3], [4] và [5]: đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
5	Chương 5: Chăn nuôi bò sữa	8		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục I, II, III, IV. trang 42-9 của chương 5. + Tài liệu [2]: tham khảo chương 2-5. + Tài liệu [3]: đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
6	Chương 6: Chăn nuôi trâu sữa	4		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục I, II và III. trang 63-65 của chương 6. + Tài liệu [2]: tham khảo chương 2-5. + Tài liệu [3]: đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
7	Chương 7: Chăn nuôi trâu bò thịt	8		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục A đến B trang 75-85 của chương 7. + Tài liệu [2]: tham khảo chương 2-5. + Tài liệu [3]: đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
8	Chương 8: Chăn nuôi trâu bò cày kéo	4		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục I đến VI. trang 90-97 của chương 8. + Tài liệu [2]: tham khảo chương 2-5. + Tài liệu [3]: đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
9	Chương 9: Chăn nuôi dê	8		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục I đến VI.

				trang 98-116 của chương 9. + Tài liệu [3]: đọc thêm - Thảo luận nhóm (2 giờ)
10	Chương 10: Chăn nuôi cừu	4		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục I đến VII. Trang 118-126 của chương 10. + Tài liệu [5]: tham khảo chương 1 đến chương 5. + Tài liệu [3]: đọc thêm - Thảo luận nhóm (2 giờ)
		30	30	

Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

TL. HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP



★Lê Văn Vàng

Nguyễn Thị Thủy